

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/02/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P10+P5+PVD2	7:25	4+9+1	0+0+0		0+17+5	0+0+0	
2		TD2	7:25	15	0		19	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 1	TO: P10 - P5 - PVD2	CREW: Phong - ĐNam - HIẾU	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THAI DƯƠNG	P10	13-14	2	14		54	KHOAN	Vietnamese
2	NGÔ HỒNG GIANG	P10	10	1	9		74	KHOAN	Vietnamese
3	VÕ VĂN HUNG	P10	15	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	P10	11-12	2	14		65	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ TRỌNG HẠCH	P5	71	1	11		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN CÔNG HOÀN	P5	78	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN MẠNH TINH	P5	70	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
8	ĐẠU CAO KHANG	P5	73	1	8		53	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN DUY LINH	P5	75	1	10		92	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN DINH CUONG	P5	77	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN VĂN LÊN	P5	76	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN HỮU LUAN	P5	74	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
13	ĐOÀN VĂN KHUU	P5	72	1	10		61	KHOAN	Vietnamese
14	EREMIEV E. N.	PVD2	40	1	17		96	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	4	6	42	268	0	0		
2	P5	9	9	70	638	0	17		
3	PVD2	1	1	17	96	0	5		
TOTAL		14	16	129	1.002	0	22		
WEIGHT KG				129	1.002	0			

GRAND TOAL: 1.131 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/02/2021	TO: TD2	AIRCRAFT: 622	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hoài - Đ.Trung	ETA: 10:40
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ALEKSANDROV A.A	TD2	25	1	3	41	86	KHOAN	Russian
2	LÊ MẠNH THĂNG	TD2	20	1	5	30	65	KHOAN	Vietnamese
3	GONCHAROV S.A	TD2	28	1	10		100	KHOAN	Russian
4	DOROSHENKO M.K	TD2	29-30	2	14		96	KHOAN	Russian
5	NGUYỄN VĂN HAI	TD2	27	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
6	BUI HUU HONG	TD2	26	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
7	VUONG DINH LIEN	TD2	34	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VIỆT CHIẾN	TD2	23-24	2	13		72	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN HUNG HUNG	TD2	33	1	5		99	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ HUY TUYẾN	TD2	22	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
11	CAO VĂN LỢI	TD2	31	1	2		68	KHOAN	Vietnamese
12	MAI VĂN HOANG	TD2	19	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
13	NGO VIỆT PHƯƠNG	TD2	32	1	15		90	KHOAN	Vietnamese
14	KARIMOV	TD2	35	1	10		87	D-HANH	Russian
15	MAKAROV	TD2	21	1	10		88	ANTOAN	Russian

FLIGHT PLAN

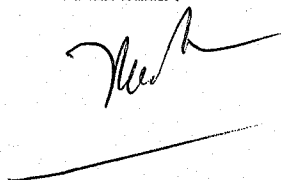
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	15	17	108	1.179	71	19		
TOTAL		15	17	108	1.179	71	19		
WEIGHT KG				108	1.179	71			

GRAND TOAL: 1.358 KGS

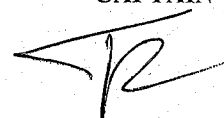
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



fuel: 2100kg (Thach)